BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 36/2012/TT-BGDĐT	*Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2012*

THÔNG TƯ
Ban hành Quy định về tổ chức dạy học, kiểm tra và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Chỉ thị số 38/2004/CT-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc, miền núi;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 50/2011/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 03 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện các Điều 3, 4, 5, 6, 7, 8 và Điều 9 Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục dân tộc,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về tổ chức dạy học, kiểm tra và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy định về tổ chức dạy học, kiểm tra và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 12 năm 2012.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục dân tộc, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc sở giáo dục và đào tạo, Hiệu trưởng các trường cao đẳng sư phạm, đại học sư phạm, đại học có khoa sư phạm có dạy tiếng dân tộc thiểu số chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Nghĩa

QUY ĐỊNH
TỔ CHỨC DẠY HỌC, KIỂM TRA VÀ CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG DÂN TỘC THIỂU SỐ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2012/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định việc dạy học, kiểm tra và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số cho giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số cần bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số và cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại vùng miền núi, vùng dân tộc thiểu số theo các chương trình dạy tiếng dân tộc thiểu số do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Quy định này áp dụng đối với các đại học sư phạm, đại học có khoa sư phạm, trường cao đẳng sư phạm, các cơ sở giáo dục được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ dạy học tiếng dân tộc thiểu số và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Yêu cầu và nguyên tắc

1. Việc tổ chức dạy học, kiểm tra và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số phải thực hiện theo các chương trình dạy tiếng dân tộc thiểu số do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; đảm bảo về điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, giáo viên; giáo trình, tài liệu, sách giáo khoa được lựa chọn hoặc biên soạn theo yêu cầu về thời lượng và cấu trúc kiến thức quy định trong từng chương trình dạy tiếng dân tộc thiểu số.

2. Việc tổ chức dạy học tiếng dân tộc thiểu số được thực hiện linh hoạt, tăng cường khả năng thực hành giao tiếp của người học, đáp ứng được nhu cầu giao tiếp, làm việc phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh kinh tế - xã hội của mỗi vùng, miền; đảm bảo tính khoa học, nghiệp vụ trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra, cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số.

Chương II
TỔ CHỨC DẠY HỌC TIẾNG DÂN TỘC THIỂU SỐ

Điều 3. Tổ chức dạy và học

1. Các trường cao đẳng sư phạm, đại học sư phạm, đại học có khoa sư phạm được giao nhiệm vụ đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số thực hiện kế hoạch dạy học quy định tại chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số. Các cơ sở giáo dục thực hiện kế hoạch dạy học quy định tại chương trình dạy tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi.

2. Lớp học tiếng dân tộc thiểu số bố trí phù hợp với phương pháp dạy học và hình thức tổ chức dạy học tiếng dân tộc thiểu số theo quy định.

Điều 4. Quản lý và tổ chức dạy học tiếng dân tộc thiểu số

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý, chỉ đạo việc đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho giáo viên tại các trường cao đẳng sư phạm, đại học sư phạm và đại học có khoa sư phạm được giao nhiệm vụ đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số.

2. Sở giáo dục và đào tạo quản lý, chỉ đạo, triển khai thực hiện dạy học các tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc, miền núi.

3. Các trường cao đẳng sư phạm, đại học sư phạm, đại học có khoa sư phạm được giao nhiệm vụ đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số quản lý và chỉ đạo dạy học tiếng dân tộc thiểu số cho người học đối với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trực thuộc theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 5. Giảng viên, giáo viên

1. Giảng viên, giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục đạt trình độ chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục, có kiến thức ngôn ngữ dân tộc thiểu số theo quy định.

2. Giảng viên, giáo viên dạy học tiếng dân tộc thiểu số, gồm:

a) Giảng viên, giáo viên dạy chuyên trách thuộc biên chế cơ hữu, hợp đồng, thỉnh giảng của các trường;

b) Giảng viên, giáo viên dạy kiêm nhiệm môn tiếng dân tộc thiểu số thuộc biên chế cơ hữu, hợp đồng của các trường.

Chương III
TỔ CHỨC KIỂM TRA, CẤP CHỨNG CHỈ

Điều 6. Đối tượng và điều kiện được dự kiểm tra

Người học dự kiểm tra hoàn thành chương trình tiếng dân tộc thiểu số, đảm bảo các điều kiện sau:

1. Đạt điểm trung bình trong các kỳ kiểm tra định kỳ;

2. Không nghỉ học quá 20% số tiết so với tổng số tiết của chương trình.

Điều 7. Nội dung, yêu cầu và thời lượng kiểm tra

1. Người học phải tham dự kiểm tra bốn nội dung: Viết, đọc hiểu, nghe hiểu và hội thoại.

2. Yêu cầu cần đạt đối với người học tham dự kiểm tra:

a) Về kỹ năng: Người học đảm bảo yêu cầu về các kỹ năng quy định tại các chương trình tiếng dân tộc thiểu số do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

b) Về kiến thức: Người học đảm bảo yêu cầu về kiến thức, có vốn từ ngữ nhất định theo các chủ đề học tập quy định tại các chương trình tiếng dân tộc thiểu số do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3. Thời gian kiểm tra như sau:

a) Tổng thời gian kiểm tra theo các chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số là 120 phút cho 4 kỹ năng. Kỹ năng nghe hiểu kiểm tra trong 30 phút. Kỹ năng hội thoại, mỗi thí sinh từ 5 phút đến 7 phút, thời gian còn lại dành cho kiểm tra kỹ năng viết và đọc hiểu;

b) Tổng thời gian kiểm tra theo các chương trình dạy tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số là 90 phút cho 4 kỹ năng. Kỹ năng nghe hiểu kiểm tra trong 30 phút. Kỹ năng hội thoại, mỗi thí sinh từ 5 phút đến 7 phút, thời gian còn lại dành cho kiểm tra kỹ năng viết và đọc hiểu.

Điều 8. Điều kiện, thẩm quyền cấp chứng chỉ

1. Điều kiện cấp chứng chỉ:

Những thí sinh có điểm trung bình cộng của tất cả các bài kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên, không có bài kiểm tra nào bị dưới 2,0 điểm thì được công nhận đạt kết quả kiểm tra và được cấp chứng chỉ.

Người học tiếng dân tộc thiểu số được cấp chứng chỉ gồm:

a) Chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số được cấp cho người học chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số ban hành kèm theo Quyết định số 02/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 24 tháng 01 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các chương trình đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

b) Chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số cấp cho người học chương trình dạy tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng miền núi vùng dân tộc thiểu số ban hành kèm theo Quyết định số 03/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 24 tháng 01 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các chương trình dạy tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Thẩm quyền cấp chứng chỉ:

a) Các trường cao đẳng sư phạm, đại học sư phạm và đại học có khoa sư phạm: cấp chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số cho giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số;

b) Sở Giáo dục và Đào tạo: cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức học tiếng dân tộc thiểu số.

3. Việc quản lý, cấp phát chứng chỉ thực hiện theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo (quy định tại Quyết định số 33/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế văn

bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân và Quyết định số 34/2008/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành mẫu chứng chỉ của hệ thống quốc dân).

Điều 9. Xếp loại kết quả kiểm tra

Xếp loại kết quả kiểm tra được ghi vào chứng chỉ cấp cho các thí sinh và được thực hiện trên cơ sở điểm trung bình cộng của tất cả các điểm kiểm tra đã quy về thang điểm 10, cụ thể:

1. Điểm trung bình cộng đạt từ 8,0 đến 10 điểm (không có bài kiểm tra nào dưới 7,0 điểm), xếp loại: Giỏi.

2. Điểm trung bình cộng đạt từ 7,0 đến cận 8,0 điểm (không có bài kiểm tra nào dưới 6,0 điểm), xếp loại: Khá.

3. Điểm trung bình cộng đạt từ 5,0 đến cận 7,0 điểm (không có bài kiểm tra nào dưới 2,0 điểm), xếp loại: Trung bình.

Điều 10. Chế độ báo cáo

Khi tổ chức kiểm tra để cấp chứng chỉ, các cơ sở dạy học tiếng dân tộc thiểu số thực hiện chế độ báo cáo với cơ quan quản lý trực tiếp trước 10 ngày làm việc. Hàng năm cơ quan quản lý tổng hợp tình hình báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

Điều 11. Lưu trữ hồ sơ kiểm tra, cấp chứng chỉ

Thời gian lưu trữ hồ sơ kiểm tra, cấp chứng chỉ các chương trình dạy tiếng dân tộc thiểu số được quy định như sau:

1. Danh sách học viên dự kiểm tra, bảng điểm, danh sách học viên được cấp chứng chỉ lưu trữ không thời hạn;

2. Đề kiểm tra, bài kiểm tra, các biên bản xử lý trong khi kiểm tra lưu trữ ít nhất 01 năm.

Chương IV
KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 12. Khen thưởng

Trong quá trình tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức kiểm tra và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số theo các chương trình tiếng dân tộc thiểu số do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, những tổ chức và cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có nhiều thành tích sẽ được đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

Điều 13. Xử lý vi phạm

1. Đối với những người làm công tác đào tạo, bồi dưỡng:

Cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên làm công tác đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số theo các chương trình tiếng dân tộc thiểu số, nếu vi phạm một trong các quy định tại Điều 3, Điều 4 và Điều 5 của Quy định này thì tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành.

2. Đối với những người làm công tác kiểm tra:

a) Cán bộ, công chức, viên chức làm công tác kiểm tra (bao gồm các khâu: ra đề, bảo quản đề, sao in đề, coi kiểm tra, chấm kiểm tra, lên điểm, báo cáo tổng hợp) nếu có một trong các hành vi sau đây thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành, cụ thể:

- Làm lộ đề kiểm tra.

- Để thí sinh quay cóp, vi phạm nội quy kiểm tra.

- Bảo (nhắc) bài cho thí sinh làm bài trong khi kiểm tra.

- Làm thất lạc bài kiểm tra.

- Chấm bài kiểm tra có nhiều sai sót, dẫn đến đánh giá không đúng thực chất.

- Gian lận làm thay đổi điểm kiểm tra của thí sinh.

- Lên điểm sai lệch so với kết quả kiểm tra.

b) Những người không phải là cán bộ, công chức, viên chức làm công tác kiểm tra, nếu vi phạm một trong các hành vi trên, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật lao động, pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Đối với người học tham dự kiểm tra tiếng dân tộc thiểu số:

a) Trong thời gian kiểm tra người học tiếng dân tộc thiểu số có một trong các hành vi sau đây thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật với các hình thức khiển trách, cảnh cáo, đình chỉ kiểm tra, hủy bỏ kết quả kiểm tra và bị xử lý theo quy định của pháp luật:

- Dự kiểm tra hộ người khác hoặc nhờ người khác dự kiểm tra hộ.

- Mang tài liệu hoặc các vật dụng trái phép vào phòng kiểm tra.

- Nhìn bài của người khác, trao đổi, thảo luận trong khi kiểm tra, trao đổi bài kiểm tra, giấy nháp.

- Có hành vi gây gổ, làm mất trật tự hoặc đe dọa trấn áp người tố cáo những vi phạm của mình.

b) Các hình thức xử lý vi phạm được thực hiện theo quy định, bao gồm: khiển trách trong phòng kiểm tra; cảnh cáo trước toàn thể thí sinh trong phòng kiểm tra; quyết định đình chỉ không cho thí sinh tiếp tục dự kiểm tra, hoặc hủy bỏ bài kiểm tra, hủy bỏ kết quả kiểm tra.

c) Các hình thức kỷ luật từ đình chỉ kiểm tra trở lên được thông báo đến cơ quan, đơn vị quản lý hoặc gia đình thí sinh bị kỷ luật biết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Nghĩa